

Số: /TB-TTPTQĐ

TP. Yên Bái, ngày tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất 52 thửa đất
ở tại đô thị tại tổ dân phố số 6, tổ dân phố số 12 phường Yên Ninh,
thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNTMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Yên Bái thực hiện dự án: Mở rộng quỹ

đất 6, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái (Chỉnh trang đô thị) tại Tổ dân phố số 6, tổ dân phố số 12, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái về việc phê duyệt phương án phân thửa chi tiết công trình: Mở rộng Quỹ đất tổ 6 phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở tại dự án: Mở rộng Quỹ đất tổ 6 phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái (Chỉnh trang đô thị) tại Tổ dân phố số 6, tổ dân phố số 12, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái đấu giá quyền sử dụng đất ở tại dự án: Mở rộng Quỹ đất tổ 6 phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái (Chỉnh trang đô thị) tại Tổ dân phố số 6, tổ dân phố số 12, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể làm giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị thuộc dự án: Mở rộng quỹ đất tổ 6 phường Yên Ninh (Chỉnh trang đô thị) tại tổ dân phố số 6, tổ dân phố số 12, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Yên Bái thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 1, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản với nội dung sau:

I. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

1. Tên của người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Yên Bái.

2. Địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Tổ dân phố số 2, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

II. TÊN TÀI SẢN, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CỦA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

1. Tên tài sản: Quyền sử dụng đất của 52 thửa đất ở tại đô thị (ODT) tại tổ dân phố số 6, tổ dân phố số 12, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái.

2. Số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tổng số thửa đất: 52 thửa.

- Tổng diện tích: 5.750,0 m².

- Loại đất: Đất ở tại đô thị (ODT).

- Số thửa: Các thửa số 185; 187; 188, thửa đất số 190 đến thửa đất số 195; thửa đất số 202; 204; 207; 208, thửa đất số 1068 đến thửa đất số 1079; thửa đất số 1093; 1094; 1096; 1097; 1098; 1099; 1100; 1104; 1105; 220; 221; 1108; 1109; 1110; 1115; 1116; 1117; 1120; 1121; 1122; 1123; 1124; 1141; 1142; 1147; 1148; 232. Thuộc Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số: 62-2022 tỷ lệ

1/500, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Yên Bái đo vẽ lập tháng 8/2022, UBND thành phố Yên Bái phê duyệt tháng 8/2022.

- Hiện trạng: Đất trống, không có công trình, vật kiến trúc, cây trồng trên đất.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị thuộc dự án: Mở rộng quỹ đất tổ 6 phường Yên Ninh (Chinh trang đô thị) tại tổ dân phố số 6, tổ dân phố số 12, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

STT	Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số	Thửa đất số	Loại đất	Diện tích (m ²)	Vị trí, tên đường	Giá đất đề nghị phê duyệt (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất (đồng)
Nhóm 1: Thửa đất tiếp giáp 01 mặt tiền, 01 mặt thoáng (đường rộng 9,5m, hành lang 5mx2).							
1	62-2022	185	ODT	150,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	20.400.000	3.060.000.000
Nhóm 2: Thửa đất tiếp giáp 01 mặt tiền (đường rộng 9,5m, hành lang 5mx2)							
2	62-2022	187	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
3	62-2022	188	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
4	62-2022	190	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
5	62-2022	191	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
6	62-2022	192	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
7	62-2022	193	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
8	62-2022	194	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
9	62-2022	195	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
10	62-2022	202	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000

STT	Mảnh do đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số	Thửa đất số	Loại đất	Diện tích (m ²)	Vị trí, tên đường	Giá đất đề nghị phê duyet (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất (đồng)
11	62-2022	204	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
12	62-2022	207	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
13	62-2022	208	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
14	62-2022	1068	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
15	62-2022	1069	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
16	62-2022	1070	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
17	62-2022	1071	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
18	62-2022	1072	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
19	62-2022	1073	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
20	62-2022	1074	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
21	62-2022	1075	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
22	62-2022	1076	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
23	62-2022	1077	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
24	62-2022	1078	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
25	62-2022	1079	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
26	62-2022	1093	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa	19.400.000	1.940.000.000

STT	Mảnh do đặc chính lý bản đồ địa chính số	Thửa đất số	Loại đất	Diện tích (m ²)	Vị trí, tên đường	Giá đất đề nghị phê duyet (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất (đồng)
					(nội bộ)		
27	62-2022	1094	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
28	62-2022	1096	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
29	62-2022	1097	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
30	62-2022	1098	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
31	62-2022	1099	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
32	62-2022	1100	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
33	62-2022	1104	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
34	62-2022	1105	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	19.400.000	1.940.000.000
Nhóm 3: Thửa đất tiếp giáp 01 mặt tiền, có diện tích 100,0m ² (đường rộng 6,5m, hành lang 3mx2)							
35	62-2022	220	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
36	62-2022	221	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
37	62-2022	1108	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
38	62-2022	1109	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
39	62-2022	1110	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
40	62-2022	1115	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
41	62-2022	1116	ODT	100,0	Vị trí 1,	15.700.000	1.570.000.000

STT	Mảnh do đặc chỉnh lý bản đồ địa chính số	Thửa đất số	Loại đất	Diện tích (m ²)	Vị trí, tên đường	Giá đất đề nghị phê duyet (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất (đồng)
					đường nhựa (nội bộ)		
42	62-2022	1117	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
43	62-2022	1120	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
44	62-2022	1121	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
45	62-2022	1122	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
46	62-2022	1123	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
47	62-2022	1124	ODT	100,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	15.700.000	1.570.000.000
Nhóm 4: Thửa đất tiếp giáp 01 mặt tiền, có diện tích 200,0m ² (đường rộng 6,5m, hành lang 3mx2)							
48	62-2022	1141	ODT	200,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	16.050.000	3.210.000.000
49	62-2022	1142	ODT	200,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	16.050.000	3.210.000.000
50	62-2022	1147	ODT	200,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	16.050.000	3.210.000.000
51	62-2022	1148	ODT	200,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	16.050.000	3.210.000.000
52	62-2022	232	ODT	200,0	Vị trí 1, đường nhựa (nội bộ)	16.050.000	3.210.000.000
Tổng				5.750,0			103.540.000.000

III. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại: Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản; Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các tiêu chí khác do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Yên Bái quyết định cụ thể như sau:

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc tổ chức đấu giá tài sản: Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có phòng bán hồ sơ, hội trường đấu giá đủ rộng, tương thích với số lượng người tham gia đấu giá, có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc tổ chức đấu giá tài sản.

2. Phương án tổ chức đấu giá tài sản khả thi, hiệu quả:

- Tổ chức đấu giá tài sản phải xây dựng phương án tổ chức đấu giá tài sản chi tiết, phù hợp với tài sản đưa ra đấu giá.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

- Phương thức đấu giá: Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (Có bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập).

4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản:

Phù hợp với quy định của Thông tư số 45/2017/TT-BTC, ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính.

5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

6. Các tiêu chí khác:

- Có ít nhất 03 hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Yên Bái (chấm 1 điểm);

- Hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Phương pháp công bố kết quả đấu giá tài sản sắp xếp khoa học, dễ hiểu, dễ tổng hợp, rút ngắn thời gian (chấm 2 điểm);

- Thành phần hồ sơ đăng ký đúng tiêu đề như: “Mục IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ” dưới đây (chấm 2 điểm).

Lưu ý:

- Các tiêu chí trên thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản làm thành 01 bộ in bìa đóng thành quyển.

Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn bốc thăm một trong những tổ chức đó.

Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ:

- Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Phương án tổ chức đấu giá tài sản; mức thù lao dịch vụ đấu giá trong trường hợp đấu giá thành (toàn bộ các thửa đất hoặc một số thửa đất); thù lao dịch vụ đấu giá trong trường hợp đấu giá không thành.
- Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp (tiêu chí số V. tự chấm theo mục “6. Các tiêu chí khác” đã nêu ở trên).
- Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản;
- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm (Các tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm).

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Kể từ 8h00” ngày 11/10/2023 đến 16h00” ngày 17/10/2023.
- Cách thức nộp: Nộp trực tiếp.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Yên Bái, tổ 2, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại liên hệ: 02163.812.166 hoặc số điện thoại di động của Văn thư tiếp nhận hồ sơ 0989.014.026 (trong giờ hành chính).

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký gửi trực tiếp không thông qua đường bưu điện hoặc trung gian. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và giấy tờ tùy thân, không hoàn trả lại hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

VI. KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Được đăng tải trên trang thông tin điện tử thành phố Yên Bái; trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.vn/>).

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Yên Bái trân trọng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản đăng ký theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- UBND thành phố (b/c);
- Ban biên tập Trang TTĐT TP (để đăng tải);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hà Thu Hằng